

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/ 2025 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo**

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/ 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (sau đây gọi là *Nghị quyết số 71-NQ/TW*), Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ TÍNH CẤP THIẾT

Hà Nội là một trong những địa phương có quy mô giáo dục lớn nhất cả nước, với gần 140 nghìn cán bộ, giáo viên, nhân viên; hơn 2,3 triệu học sinh và gần 3.000 cơ sở giáo dục ở tất cả các cấp học, loại hình. Hệ thống giáo dục của Thủ đô bao gồm đầy đủ các loại hình công lập, ngoài công lập, có vốn đầu tư nước ngoài, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giữ vai trò trung tâm giáo dục lớn của cả nước.

Thành phố đã và đang phát triển nhiều mô hình trường học và chương trình giáo dục tiên tiến, góp phần đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của Nhân dân và từng bước tạo lợi thế cạnh tranh cho giáo dục Thủ đô, như: trường chất lượng cao theo Luật Thủ đô, hệ thống trường trung học phổ thông chuyên, các trường tiên tiến, hiện đại nhiều cấp học; cùng các chương trình song bằng, song ngữ và liên kết đào tạo quốc tế.

Hệ thống giáo dục nghề nghiệp của Hà Nội có quy mô lớn, đa dạng, giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo nhân lực kỹ năng cho Thủ đô và cả nước. Trên địa bàn Thành phố tập trung khoảng 120 cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng thuộc các bộ, ngành với gần một triệu sinh viên, học viên, tạo lợi thế đặc biệt trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục phần lớn đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm tốt; một bộ phận có trình độ chuyên môn sâu trong đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh tài năng, có khả năng ứng dụng công nghệ, giảng dạy tích hợp và giảng dạy bằng ngoại ngữ.

Cơ sở vật chất giáo dục được quan tâm đầu tư; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt trên 99%, thuộc nhóm cao nhất cả nước; năm 2025, tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 80,6%.

Chất lượng giáo dục đại trà của Thủ đô duy trì ổn định và ở mức cao, với tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông nhiều năm liên tiếp trên 99,9%; Hà Nội là một trong bốn địa phương đầu tiên trong toàn quốc hoàn thành phổ cập trung học cơ sở mức độ 3. Giáo dục mũi nhọn tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu cả nước, 13 năm liên tiếp đứng đầu về tổng số giải và số giải Nhất trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia. Trong Chương trình đánh giá học sinh quốc tế PISA 2022 do OECD đề xuất, Việt Nam xếp thứ 34/81 quốc gia và thứ 2 trong ASEAN (sau Singapore), trong đó có đóng góp quan trọng của học sinh Thủ đô.

Chuyển đổi số trong giáo dục đạt nhiều kết quả tích cực: 100% trẻ em có học bạ điện tử; 95% dữ liệu giáo dục - y tế trẻ em được chuẩn hóa; nhiều trường học triển khai nền tảng quản trị số, học liệu số, đánh giá trực tuyến. Hà Nội từng bước hình thành nền tảng “Trường học số - Thành phố học tập thông minh”, tạo tiền đề cho quản trị dựa trên dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học, kiểm tra - đánh giá và chăm sóc sức khỏe học đường.

Giáo dục nghề nghiệp của Thủ đô có bước phát triển mạnh, khẳng định vai trò trung tâm đào tạo nhân lực kỹ năng cao của cả nước; tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng hằng năm; tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp đạt trên 70%, nhiều ngành nghề đạt 100%. Hà Nội luôn nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về Chỉ số đào tạo lao động trong PCI; Đoàn Hà Nội liên tục đứng đầu tại các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, ASEAN và thế giới, góp phần quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực Thủ đô.

Nhìn chung, trong những năm qua, giáo dục và đào tạo Thủ đô đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, giữ vững vai trò trung tâm giáo dục lớn của cả nước; chất lượng giáo dục của Hà Nội luôn nằm trong nhóm dẫn đầu toàn quốc. Tuy nhiên, xét trong tương quan với các hệ thống giáo dục tiên tiến trong khu vực và thế giới, giáo dục Thủ đô vẫn đứng trước yêu cầu phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đặc biệt trong phát triển tư duy sáng tạo, năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực ứng dụng và hội nhập quốc tế của người học.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn phát triển giáo dục và đào tạo của Thủ đô cho thấy còn tồn tại những hạn chế mang tính cấu trúc, hệ thống, đòi hỏi phải có các giải pháp đột phá ở tầm chính sách, thể chế và phương thức quản trị:

Chất lượng giáo dục giữa khu vực nội thành, ngoại thành và một số địa bàn xa trung tâm còn chênh lệch, đặc biệt về trình độ tiếng Anh và giáo dục nghệ thuật. Chất lượng giáo dục chưa theo kịp yêu cầu phát triển toàn diện người học; học sinh còn hạn chế về năng lực thực hành, tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề thực tiễn; thời gian dành cho tự học, rèn luyện đạo đức, lối sống và kỹ năng sống trong nhà trường còn chưa tương xứng.

Sự bất bình đẳng giữa khu vực công lập và ngoài công lập còn tồn tại, thể hiện ở khác biệt về nguồn lực, điều kiện học tập, học phí và cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng cao; các chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục chưa phát huy hiệu quả tại các địa bàn khó khăn; môi trường đầu tư giáo dục, nhất là về quỹ đất, tiếp cận vốn và thủ tục hành chính, còn một số rào cản.

Công tác quản lý nhà nước về giáo dục còn chậm đổi mới; một bộ phận giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định, năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ số và phương pháp sư phạm hiện đại còn hạn chế; cơ chế tuyển dụng, đãi ngộ chưa đủ sức thu hút và giữ chân nhân lực chất lượng cao. Ý thức, chuẩn mực đạo đức nhà giáo, nền nếp, kỷ cương còn có nơi chưa được khắc phục triệt để; công tác quản lý trung tâm, tổ chức hoạt động hỗ trợ, bổ trợ học tập tại một số nơi còn chưa chặt chẽ.

Quy hoạch mạng lưới trường học chưa theo kịp tốc độ đô thị hóa và gia tăng dân số; quỹ đất dành cho giáo dục còn thiếu và phân tán; sĩ số học sinh tại nhiều khu vực còn cao; quy hoạch giáo dục chưa gắn kết chặt chẽ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đất đai; điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt của học sinh, đặc biệt là khu vệ sinh học đường, bồn rửa tay ở một số khu vực chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu.

Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo chưa đồng bộ, dữ liệu chưa thống nhất, thiếu nền tảng liên thông; học liệu số còn phân tán; việc khai thác dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để cá nhân hóa dạy học, dự báo nhu cầu trường lớp, phân luồng và nhân lực còn hạn chế. So với yêu cầu phát triển và vai trò dẫn dắt của Thủ đô, chuyển đổi số giáo dục của Hà Nội mới đạt mức tiệm cận mặt bằng khá trong khu vực.

Mô hình trường chuyên, trường chất lượng cao chưa thực sự tạo được lợi thế vượt trội và sức lan tỏa tương xứng với vị thế Thủ đô; công tác chăm sóc sức khỏe học đường, theo dõi sự phát triển toàn diện của học sinh dựa trên các chỉ số thể chất, IQ, EQ chưa được triển khai đồng đều; hệ thống tư vấn tâm lý học đường còn thiếu và yếu; sự phối hợp giữa nhà trường với y tế địa phương chưa chặt chẽ.

Hệ thống giáo dục nghề nghiệp còn thiếu tính liên thông; mạng lưới phân bố chưa đồng đều; cơ sở vật chất và trang thiết bị đào tạo còn hạn chế; thiếu cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao có quy mô khu vực và quốc tế. Việc gắn kết giữa giáo dục phổ thông với giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trong hướng nghiệp, phân luồng học sinh chưa hiệu quả; tỷ lệ lao động có kỹ năng nghề cao, kỹ năng số và trình độ ngoại ngữ còn thấp; quy mô và chất lượng đào tạo của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội chưa tương xứng với vai trò là cơ sở giáo dục đại học của Thành phố.

Mạng lưới các thiết chế học tập cộng đồng phát triển chưa đồng đều; các mô hình học tập suốt đời chưa gắn chặt với nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và yêu cầu chuyển đổi số.

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và cạnh tranh ngày càng gay gắt, ngành giáo dục Thủ đô phải tiếp tục đổi mới toàn diện, cải cách mạnh mẽ và nâng cao chất lượng thực chất để giữ vững vai trò tiên phong, định hướng, dẫn dắt của cả nước. Việc ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa quyết định trong việc thống nhất nhận thức, định hướng hành động và tạo đột phá cho phát triển giáo dục và đào tạo Thủ đô trong giai đoạn mới.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Phát triển giáo dục và đào tạo Thủ đô được tiếp cận theo tư duy đổi mới căn bản, toàn diện và dài hạn, coi giáo dục và đào tạo vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đổi mới mô hình phát triển gắn với xác lập mô hình tăng trưởng 2 con số, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực trung tâm và nâng cao năng lực cạnh tranh của Thủ đô. Phát triển giáo dục và đào tạo của Thủ đô là nhiệm vụ chính trị trọng yếu, lâu dài, là khâu đột phá chiến lược hàng đầu trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc”. Giáo dục Hà Nội không chỉ dừng lại ở mục tiêu dẫn đầu cả nước mà phải phấn đấu ngang bằng về chất lượng với giáo dục của các thủ đô phát triển trong khu vực và thế giới.

2. Việc triển khai Chương trình hành động được tổ chức theo cách tiếp cận đồng bộ, tích hợp và liên thông, bảo đảm thống nhất với các định hướng lớn của Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, hội nhập quốc tế và các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị. Các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được thiết kế theo nguyên tắc liên thông giữa các nghị quyết, tránh chồng chéo, phân tán nguồn lực, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và bền vững.

3. Đổi mới thể chế, cơ chế, chính sách và phương thức quản trị giáo dục được xác định là khâu đột phá then chốt. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường trách nhiệm giải trình, kiểm tra, giám sát; mở rộng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật. Chủ động nghiên cứu, thí điểm và đề xuất các cơ chế đặc thù, vượt trội của Thủ đô trong phát triển giáo dục chất lượng cao, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

4. Phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng toàn diện, hiện đại, nhân văn và hội nhập quốc tế, kết hợp hài hòa giữa giáo dục đại trà bảo đảm công bằng xã hội với giáo dục mũi nhọn, giáo dục chất lượng cao; giữa tri thức, kỹ năng, phẩm chất và các năng lực cốt lõi của công dân thời đại mới; tập trung loại bỏ các tồn tại mang tính phổ biến trong giáo dục và đào tạo; coi kỷ cương, nền nếp, đạo đức nhà giáo, môi trường học đường an toàn, văn minh là yêu cầu bắt buộc.

Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục, đào tạo. Lấy người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo. Giáo dục mầm non, phổ thông là nền tảng hình thành nhân cách, phát triển phẩm chất và năng lực người học. Giáo dục nghề nghiệp giữ vai trò then chốt trong phát triển lực lượng lao động kỹ năng cao.

5. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong phát triển giáo dục và đào tạo; bảo đảm Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực xã hội cho hiện đại hoá toàn diện hệ thống giáo dục Thủ đô. Giáo dục công lập là trụ cột, giáo dục ngoài công lập là thành phần quan trọng cấu thành hệ thống giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở, liên thông, bảo đảm cơ hội học tập công bằng, bình đẳng cho mọi người, đáp ứng nhu cầu xã hội, thúc đẩy học tập suốt đời.

6. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế và đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục và đào tạo. Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu giáo dục thống nhất, liên thông với các ngành, lĩnh vực khác, từng bước hình thành nền giáo dục hiện đại, hiệu quả và bền vững.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo đúng định hướng, nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá của Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm. Xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm giáo dục, đào tạo nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực châu Á; giữ vững vị thế dẫn đầu cả nước, khẳng định vai trò định hướng, dẫn dắt, tiêu biểu trong phát triển giáo dục và đào tạo chất lượng cao.

Phát triển giáo dục và đào tạo Thủ đô theo hướng toàn diện, hiện đại và hội nhập sâu rộng; gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục và đào tạo với y tế, khoa học - công nghệ, văn hóa và phát triển con người; qua đó góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững Thủ đô và đất nước, xây dựng con người Hà Nội hiện đại, bản sắc, văn minh, nhân văn, sáng tạo và hội nhập.

2. Mục tiêu cụ thể

Bảo đảm hoàn thành đầy đủ, toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị. Trên cơ sở đó, căn cứ điều kiện thực tiễn và lợi thế đặc thù của Thủ đô, giáo dục và đào tạo Hà Nội phấn đấu thực hiện một số mục tiêu, chỉ tiêu ở mức cao hơn, có tính dẫn dắt, tạo động lực lan tỏa, góp phần khẳng định vai trò tiên phong, làm mẫu trong phát triển giáo dục và đào tạo chất lượng cao của cả nước, cụ thể như sau:

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

Đến năm 2030, giáo dục và đào tạo Hà Nội phát triển theo hướng toàn diện, hiện đại và chất lượng cao, bảo đảm vững chắc nền tảng giáo dục đại trà, đồng thời tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục mũi nhọn và các mô hình giáo dục có vai trò nòng cốt; từng bước tiệm cận trình độ tiên tiến của khu vực và quốc tế, qua đó khẳng định vai trò tiên phong, làm mẫu của Thành phố trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Giáo dục đại trà hướng tới xây dựng mặt bằng chất lượng ổn định, đồng đều và có chiều sâu, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục giữa các khu vực và nhóm đối tượng. Giáo dục phổ thông tập trung phát triển toàn diện học sinh về trí tuệ, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống; hình thành năng lực học tập suốt đời, tư duy sáng tạo, năng lực ngoại ngữ, năng lực số và khả năng thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Môi trường giáo dục an toàn, văn hóa, thân thiện và hạnh phúc được xác lập như một chuẩn mực; công tác chăm sóc sức khỏe học đường và theo dõi sự phát triển toàn diện của học sinh là bộ phận cấu thành của chất lượng giáo dục.

Giáo dục mũi nhọn tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu cả nước, đồng thời nâng cao chiều sâu và tính bền vững trong phát hiện, bồi dưỡng và phát triển học sinh có năng lực, năng khiếu và tiềm năng vượt trội. Chất lượng giáo dục mũi nhọn được định hướng tiệm cận các chuẩn mực giáo dục tiên tiến của khu vực và quốc tế, không chỉ thể hiện ở kết quả học tập mà còn ở tư duy khoa học, năng lực nghiên cứu, khả năng sáng tạo, phẩm chất tự học và năng lực hội nhập của người học, qua đó đóng góp trực tiếp vào nguồn nhân lực chất lượng cao và đội ngũ nhân tài của Thành phố và đất nước.

Ngành giáo dục Hà Nội phấn đấu đạt một số mục tiêu, chỉ tiêu ở mức cao hơn mặt bằng chung của cả nước, đồng thời tiệm cận các chuẩn đánh giá và thông lệ quốc tế phù hợp, thể hiện rõ vai trò tiên phong trong các lĩnh vực then chốt như chất lượng giáo dục thực chất, chuyển đổi số giáo dục và hội nhập quốc tế. Việc xác lập các mục tiêu ở mức cao nhằm tạo chuẩn mực tham chiếu mới, hình thành hiệu ứng lan tỏa tích cực đối với vùng Thủ đô và cả nước, từng bước khẳng định Hà Nội là trung tâm giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo của quốc gia.

Trong hệ thống giáo dục trên địa bàn Thành phố, hình thành các mô hình trường học giữ vai trò hạt nhân đổi mới, bao gồm một số trường trung học phổ thông chuyên tiệm cận tiêu chuẩn quốc tế, các trường tiên tiến, hiện đại nhiều cấp học và mạng lưới trường phổ thông công lập chất lượng cao phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội. Các mô hình này hướng tới tiệm cận chuẩn mực quản trị, tổ chức giáo dục và chất lượng đào tạo của khu vực và quốc tế, góp phần thiết lập các

chuẩn mực mới về chất lượng giáo dục, môi trường học tập và phát triển toàn diện học sinh; đồng thời bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu nâng cao chất lượng, khả năng hội nhập và nguyên tắc công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Hệ thống giáo dục của Thành phố được định hướng phát triển theo hướng liên thông, mở và linh hoạt, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, thực chất giữa giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và khu vực doanh nghiệp, tạo điều kiện để người học định hướng sớm và lựa chọn linh hoạt lộ trình học tập - nghề nghiệp phù hợp với năng lực, nhu cầu và định hướng phát triển trong suốt cuộc đời; qua đó nâng cao hiệu quả hướng nghiệp, phân luồng, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thị trường lao động.

Cùng với đó, hệ sinh thái học tập suốt đời trên địa bàn Thành phố từng bước được hình thành, trong đó các cơ hội học tập chính quy, không chính quy được kết nối, bổ trợ lẫn nhau; tạo điều kiện để người dân học tập thường xuyên, cập nhật tri thức, kỹ năng và năng lực mới, tiệm cận chuẩn năng lực khu vực và quốc tế trong từng giai đoạn, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.

2.2. Mục tiêu đến năm 2035

Đến năm 2035, giáo dục và đào tạo Thủ đô cơ bản hoàn thiện và vận hành ổn định các mô hình trường trung học phổ thông chuyên tiệm cận tiêu chuẩn quốc tế (có cấp trung học cơ sở), cùng mạng lưới các trường tiên tiến, hiện đại nhiều cấp học, trường chất lượng cao. Các mô hình này phát huy rõ vai trò dẫn dắt, lan tỏa chất lượng, góp phần đưa giáo dục và đào tạo Thủ đô tiệm cận trình độ tiên tiến hàng đầu khu vực châu Á.

Hệ thống giáo dục Thủ đô phát triển theo hướng hiện đại, thông minh và hội nhập sâu rộng. Chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học được nâng cao toàn diện, tiệm cận các chuẩn kiểm định khu vực và quốc tế. Giáo dục học sinh phát triển hài hòa về đức - trí - thể - mỹ, có năng lực ngoại ngữ, năng lực số và khả năng thích ứng với xã hội tri thức, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Chuỗi liên thông giáo dục từ giáo dục phổ thông - giáo dục nghề nghiệp - giáo dục đại học - doanh nghiệp được hoàn thiện và vận hành hiệu quả; giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học phát triển theo hướng mở, linh hoạt và hội nhập. Xã hội học tập được mở rộng, tạo điều kiện để người dân Thủ đô tiếp cận cơ hội học tập suốt đời, nâng cao năng lực, kỹ năng và chất lượng cuộc sống.

Trên cơ sở kết quả đạt được đến năm 2030, Thành phố tiếp tục phấn đấu thu hẹp bền vững chênh lệch và bất bình đẳng giáo dục giữa các khu vực, nhóm đối tượng theo lộ trình đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm công bằng thực chất trong tiếp cận giáo dục chất lượng.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045, giáo dục và đào tạo Thủ đô Hà Nội phát triển toàn diện, hiện đại, công bằng và chất lượng cao; hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới; trở thành biểu trưng tiêu biểu, có sức lan toả của nền giáo dục Việt Nam trong thời kỳ mới, đóng vai trò nòng cốt trong nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

Giáo dục Thủ đô hình thành hệ sinh thái mở, sáng tạo và bền vững, trong đó giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo gắn kết chặt chẽ; nhà trường, doanh nghiệp và xã hội cùng tham gia phát triển con người và nguồn nhân lực chất lượng cao. Một số cơ sở giáo dục của Thủ đô đạt trình độ quốc tế, có uy tín trong khu vực châu Á, là điểm đến của trí thức, nhà khoa học và chuyên gia quốc tế.

Hà Nội trở thành thành phố học tập, nơi học tập suốt đời là nhu cầu tự thân và cơ hội bình đẳng của mọi người dân; giáo dục góp phần hình thành con người Hà Nội thời đại mới: hiện đại, văn minh, nhân văn, sáng tạo, có năng lực toàn diện về trí tuệ, cảm xúc, thể chất và hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới thể chế, phương thức quản trị giáo dục và quy hoạch mạng lưới

Tiếp tục quán triệt và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 71-NQ/TW, Quy hoạch tổng thể Thủ đô và các chủ trương của Trung ương, Thành ủy; đặt giáo dục và đào tạo trong mối liên hệ hữu cơ với phát triển văn hóa và con người, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển bền vững.

Các yêu cầu về kỷ cương, đạo đức nhà giáo và văn hóa học đường được cụ thể hóa thành tiêu chí, chuẩn mực trong kế hoạch triển khai, đánh giá thi đua và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục, bảo đảm nguyên tắc “thầy ra thầy - trò ra trò” theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển giáo dục theo Luật Thủ đô và pháp luật hiện hành; mở rộng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với cơ chế giám sát và kiểm định chất lượng độc lập, bảo đảm quản lý thống nhất nhưng linh hoạt, hiệu quả.

Đổi mới quản trị hệ thống và nhà trường theo hướng hiện đại, dựa trên dữ liệu và kết quả giáo dục, lấy chất lượng thực chất và sự phát triển toàn diện của người học làm trung tâm; nghiên cứu, thí điểm các cơ chế đặc thù, vượt trội của Thủ đô, tạo không gian thử nghiệm cho đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong giáo dục.

Đổi mới tư duy và phương thức quy hoạch mạng lưới theo nguyên tắc giáo dục đi trước, đô thị hóa theo sau; rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường học theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với dự báo dân số và nhu cầu phát triển; gắn kết chặt chẽ với quy hoạch đô thị, sử dụng đất và các quy hoạch ngành.

Ưu tiên chuyển đổi quỹ đất chậm triển khai, đất dôi dư, cơ sở phải di dời để bổ sung quỹ đất giáo dục, nhất là tại khu vực đô thị hóa nhanh và địa bàn khó khăn; đối với khu vực nội đô, nghiên cứu áp dụng quy chuẩn kiến trúc đặc thù, tăng tầng cao, khai thác không gian ngầm để mở rộng không gian học tập và sinh hoạt cho học sinh.

Quy hoạch mạng lưới trường học theo không gian dân cư và nhu cầu học tập thực tế, không cứng nhắc theo địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dự báo và điều tiết quy mô tuyển sinh, bảo đảm cân đối giữa các cấp học, loại hình và khu vực.

Thực hiện các giải pháp điều tiết quy mô trường, lớp và phân bổ đội ngũ hợp lý; từng bước giảm số học sinh bình quân trong một lớp theo cấp học và loại hình trường; tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, nhất là cấp tiểu học để tổ chức dạy 2 buổi/ngày; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và thu hẹp chênh lệch về điều kiện, cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục giữa nội thành và ngoại thành.

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đủ số lượng, đồng bộ cơ cấu, đạt chuẩn nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Nâng cao năng lực chuyên môn, phương pháp giảng dạy, năng lực số, ngoại ngữ và quản trị, hình thành đội ngũ có tư duy đổi mới, thích ứng với mô hình giáo dục tiên tiến và môi trường giáo dục số.

Thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút, trọng dụng và phát triển nhân lực chất lượng cao; xây dựng đội ngũ chuyên gia, cốt cán, đội ngũ dẫn dắt đổi mới ở các lĩnh vực, cấp học và mô hình trường trọng điểm; tạo động lực phát triển nghề nghiệp, nâng cao vị thế người thầy.

Kết nối và phát huy nguồn lực chuyên gia, giảng viên, nhà khoa học từ các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu và tổ chức khoa học - công nghệ trên địa bàn để hỗ trợ phát triển chương trình, bồi dưỡng đội ngũ, đổi mới phương pháp, nghiên cứu khoa học sư phạm và giáo dục mũi nhọn, phù hợp quy định pháp luật.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đồng bộ dữ liệu

Chuyển đổi số được xác định là nhiệm vụ đột phá, xuyên suốt, tạo nền tảng cho đổi mới phương thức quản trị, tổ chức giáo dục và phát triển con người Thủ đô trong bối cảnh kinh tế số và xã hội tri thức.

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong ngành giáo dục và đào tạo; xây dựng Hệ sinh thái giáo dục số Thủ đô, bao gồm hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo thống nhất, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia; hệ thống quản trị số và các nền tảng học tập số dùng chung; hồ sơ phát triển cá nhân, bộ công cụ đánh giá sự phát triển toàn diện của người học và nền tảng dữ liệu tích hợp phục vụ theo dõi, cá nhân hóa quá trình học tập, bảo đảm an toàn, minh bạch, xác thực và toàn vẹn dữ liệu, đáp ứng yêu cầu quản lý, liên thông và hội nhập quốc tế.

Triển khai Mã định danh học tập (Learning ID) đối với trẻ mầm non và học sinh phổ thông theo lộ trình phù hợp; tăng cường kết nối, liên thông với VNeID, hồ sơ sức khỏe và dữ liệu an sinh xã hội; từng bước xây dựng bản đồ tâm vóc, dinh dưỡng học sinh Thủ đô, gắn giáo dục trí lực với chăm sóc thể lực, sức khỏe tinh thần và phát triển trí tuệ cảm xúc. Xây dựng và vận hành hệ thống dữ liệu giáo dục và sức khỏe học đường bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống và dùng chung, làm nền tảng cho quản trị, dự báo và hoạch định chính sách phát triển con người Thủ đô. Xây dựng và ban hành bộ tiêu chí riêng của Hà Nội về giáo dục và sức khỏe học đường, làm căn cứ đánh giá chất lượng, xếp hạng cơ sở giáo dục và điều hành hệ thống.

Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành giáo dục; từng bước triển khai tuyển sinh đầu cấp theo hướng không cứng nhắc theo địa giới hành chính; phát triển hạ tầng dữ liệu ngành giáo dục kết nối với hệ thống dữ liệu của Thành phố, phục vụ dự báo quy mô học sinh, phân luồng, điều tiết mạng lưới và quản trị hệ thống.

Xây dựng bộ tiêu chí năng lực số cho giáo viên gắn với chuẩn nghề nghiệp; phát triển ngân hàng bài giảng điện tử, học liệu số và các hình thức kiểm tra, đánh giá hiện đại; từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chấm bài, tổ chức kiểm tra, thi trên máy tính; phát triển các ứng dụng AI và phân tích dữ liệu học tập phục vụ cá nhân hóa quá trình học tập và định hướng nghề nghiệp, khuyến khích các nền tảng học tập số và AI miễn phí cho học sinh Thủ đô.

Ưu tiên đầu tư phòng thí nghiệm dùng chung cho các trường trung học phổ thông chuyên; phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo trong trường học; mở rộng hợp tác với viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp công nghệ; tăng cường tổ chức và đăng cai các cuộc thi khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo tầm khu vực và quốc tế, góp phần phát hiện, bồi dưỡng và phát triển nhân tài cho Thủ đô.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà theo hướng toàn diện, công bằng và bền vững

Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà theo hướng phát triển toàn diện đức - trí - thể - mỹ và kỹ năng sống, kết hợp hài hòa giữa phương pháp giáo dục truyền thống với ứng dụng công nghệ số; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa học đường và kỹ năng công dân.

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo hướng linh hoạt trong khuôn khổ quy định; đẩy mạnh triển khai sách giáo khoa, giáo trình thông minh và học liệu số; mở rộng các chương trình liên kết đào tạo, tích hợp có chọn lọc các chương trình giáo dục quốc tế đã được kiểm định; đưa các môn nghệ thuật vào chương trình chính khóa hoặc ngoại khóa; chú trọng phát triển ngoại ngữ, kỹ năng công dân toàn cầu và các năng lực cốt lõi. Bảo đảm quyền tiếp cận bình đẳng, thuận lợi của học sinh đối với sách giáo khoa, học liệu số và tài nguyên học tập, nhất là đối với học sinh ở khu vực khó khăn, vùng xa trung tâm, phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Triển khai lộ trình nâng cao vị thế và mức độ sử dụng tiếng Anh trong trường học Thủ đô, gắn với việc thực hiện các chỉ tiêu cụ thể về năng lực tiếng Anh của học sinh và giáo viên theo chuẩn khu vực và quốc tế, đồng thời mở rộng dạy học các môn bằng tiếng Anh; đẩy mạnh STEM/STEAM, Robotics và trí tuệ nhân tạo; thực hiện hiệu quả Đề án sân khấu học đường, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao; xây dựng văn hóa học đường mang bản sắc Thăng Long - Hà Nội, hoàn thiện nội dung giáo dục địa phương và Bộ Quy tắc ứng xử.

Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cấp bách, khắc phục tình trạng thiếu phòng học, quá tải sĩ số, xuống cấp công trình, thiếu công trình vệ sinh, bếp ăn, khu bán trú và hạ tầng an toàn; chuẩn hóa điều kiện tổ chức dạy học hai buổi/ngày, bảo đảm môi trường học tập an toàn, thân thiện.

Chuẩn hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ trong nhà trường (bảo vệ, vệ sinh, y tế học đường, bán trú) theo hướng chuyên nghiệp; đồng thời thu hẹp chênh lệch về điều kiện và chất lượng giáo dục giữa các khu vực, tăng cường phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục học sinh.

5. Phát triển giáo dục mũi nhọn và các mô hình trường học trọng điểm

Xây dựng và phát huy hiệu quả các mô hình trường học dẫn dắt, vượt trội, trong đó có các trường trung học phổ thông chuyên tiệm cận tiêu chuẩn quốc tế (có cấp trung học cơ sở), đóng vai trò hạt nhân đổi mới, lan tỏa chuẩn mực và chất lượng giáo dục tiên tiến trong toàn hệ thống. Các mô hình này được tổ chức theo hướng phân loại - cá thể hóa - đào tạo toàn diện, phát hiện sớm, bồi dưỡng đúng và phát triển bền vững học sinh có năng lực, năng khiếu và tiềm năng vượt trội, góp phần hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thủ đô và đất nước.

Tổ chức tuyển chọn học sinh theo nhiều hình thức đánh giá gắn với trí tuệ, cảm xúc, mô hình đa trí tuệ, năng lực tư duy bậc cao và sáng tạo; từng bước thực hiện tích lũy tín chỉ, công nhận văn bằng, chứng chỉ quốc tế theo lộ trình phù hợp, tiệm cận chuẩn mực giáo dục tiên tiến.

Từng bước hình thành mạng lưới các trường tiên tiến, hiện đại, nhiều cấp học theo hướng liên thông, thống nhất từ mầm non đến giáo dục đại học, ưu tiên phát

triển tại các khu đô thị mới và khu vực ngoại thành làm hạt nhân đổi mới giáo dục; đầu tư hạ tầng giáo dục đồng bộ, hiện đại, bao gồm các công trình phục vụ thể chất, thể thao, khoa học - công nghệ và học tập trải nghiệm; phát triển phòng học chuyên biệt, thư viện số, phòng thí nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, dẫn dắt chuyển đổi số và xây dựng trường học thông minh, góp phần thu hẹp chênh lệch giữa nội thành và ngoại thành.

Định hướng phát triển chương trình đào tạo chuyên sâu trong các trường trung học phổ thông chuyên tiệm cận tiêu chuẩn quốc tế theo các lĩnh vực mũi nhọn và chiến lược của Thành phố và quốc gia như: trí tuệ nhân tạo, khoa học máy tính và khoa học dữ liệu, công nghệ bán dẫn và vi mạch, khoa học vũ trụ và công nghệ không gian; đồng thời phát triển mạnh các lĩnh vực nghệ thuật, sáng tạo (âm nhạc, mỹ thuật, biểu diễn...) và kỹ năng mềm như một cấu phần quan trọng trong chương trình đào tạo chính khóa và ngoại khóa.

Duy trì, phát triển mô hình trường mầm non, phổ thông công lập chất lượng cao tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi theo hướng Nhà nước bảo đảm các điều kiện như trường công lập đại trà, phụ huynh đóng góp phần dịch vụ chất lượng cao, cung cấp hệ thống dịch vụ hỗ trợ theo chuẩn chất lượng cao, công khai, minh bạch các cam kết về chất lượng giáo dục.

6. Đổi mới về cơ chế tài chính, huy động nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế

Hoàn thiện cơ chế tài chính đặc thù cho giáo dục Thủ đô, bảo đảm nguồn lực ổn định, bền vững để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn, tập trung cho các dự án then chốt như trường chuyên, trường chất lượng cao, chuyển đổi số giáo dục, trường học thông minh và cơ sở vật chất phục vụ đổi mới giáo dục, nhất là trong các lĩnh vực khoa học - STEM/STEAM.

Tạo lập môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi để khu vực tư nhân tham gia đầu tư và cung ứng dịch vụ giáo dục; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục và đào tạo Thủ đô.

Thực hiện phân định rõ vai trò giữa đầu tư công và đầu tư tư nhân theo định hướng 60% - 40%; trong đó đầu tư công tập trung cho phổ cập giáo dục, vùng khó khăn, bảo đảm công bằng và các mô hình dẫn dắt, vượt trội, còn đầu tư tư nhân được khuyến khích phát triển tại các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi, khu công nghiệp và khu đô thị mới nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng và nâng cao chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, loại bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết và quy định chồng chéo; mở rộng mô hình hợp tác công - tư (PPP) trong đầu tư cơ sở vật chất trường học, nhất là đối với trường chất lượng cao, trường quốc tế và trường tiệm cận chuẩn quốc tế; phấn đấu tỷ lệ học sinh học tại

các cơ sở giáo dục ngoài công lập đạt khoảng 40% theo lộ trình phù hợp. Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng học sinh giỏi và các chương trình tích hợp, giảng dạy bằng tiếng nước ngoài.

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo; mở rộng hợp tác với các thủ đô, thành phố lớn và các hệ thống giáo dục tiên tiến; áp dụng các tiêu chuẩn kiểm định khu vực và quốc tế trong quản lý và bảo đảm chất lượng; thu hút có chọn lọc đầu tư nước ngoài theo mô hình Nhà nước đầu tư hạ tầng nền tảng, đối tác quốc tế tham gia phát triển chương trình, công nghệ, quản trị và bảo đảm chất lượng, để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo mà Chương trình hành động đưa ra, qua đó nâng cao hiệu quả đầu tư và chất lượng giáo dục.

Thu hút và trọng dụng trí thức, chuyên gia, nhà khoa học quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường đăng cai các sự kiện giáo dục quốc tế, triển khai chiến lược quảng bá giáo dục Thủ đô, góp phần nâng cao vị thế giáo dục Hà Nội trên trường quốc tế.

7. Phát triển giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đảng ủy các trường đại học, cao đẳng triển khai hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học; phát huy vai trò của các cơ sở giáo dục đại học trong giải quyết các bài toán chiến lược của Thủ đô như chuyển đổi số, đô thị thông minh, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tri thức; thúc đẩy liên thông chặt chẽ giữa giáo dục phổ thông - giáo dục nghề nghiệp - giáo dục đại học - doanh nghiệp. Phát triển Trường Đại học Thủ đô Hà Nội theo hướng đại học đa ngành, định hướng nghiên cứu và đổi mới sáng tạo.

Sắp xếp, tinh gọn hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiệu quả, hiện đại; đầu tư có trọng tâm phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của Thành phố thành trường chất lượng cao, trường trọng điểm; đẩy mạnh tự chủ và chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

Đổi mới chương trình, giáo trình và phương thức đào tạo theo hướng gắn chặt với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động; tăng cường liên kết với doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp và đối tác quốc tế; phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý chất lượng cao; chuẩn hóa chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật, công nghệ của Thủ đô.

Hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích học nghề, thu hút lao động tay nghề cao và chuyên gia; thúc đẩy mô hình đào tạo gắn với doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp tham gia thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, quỹ đào tạo nhân lực; đẩy mạnh đào tạo lại và nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ cao và ngành kinh tế mũi nhọn.

8. Xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về học tập suốt đời; xác định xây dựng xã hội học tập là một trụ cột trong phát triển con người và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, cơ sở giáo dục và tổ chức xã hội trong xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo mở, linh hoạt, gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đặc thù của từng địa phương, cộng đồng.

Đổi mới và phát triển bền vững hệ thống trung tâm học tập cộng đồng theo hướng mở, linh hoạt và gắn với chuyển đổi số; đa dạng hóa nội dung, hình thức học tập đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng, nhất là người lao động, người cao tuổi và các nhóm yếu thế. Mở rộng các chương trình phổ biến kiến thức, kỹ năng và chuyển giao khoa học - công nghệ; tiếp tục thúc đẩy phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng, xây dựng và nhân rộng các mô hình xã hội học tập tiêu biểu.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Thành ủy

- Chỉ đạo việc nghiên cứu, phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động này.

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động; báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động định kỳ theo năm hoặc đột xuất. Kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố

Chỉ đạo việc quán triệt, triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động bằng hình thức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của từng cơ quan, đơn vị; phối hợp với Đảng ủy UBND Thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình hành động.

- *Ban Tổ chức Thành ủy*: Tham mưu công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo; đề xuất bố trí, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao, năng lực đổi mới, sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- *Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy*: Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động đến các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy UBND Thành phố theo dõi, kiểm

tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động tại các địa phương, cơ quan, đơn vị; thẩm định các báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện do Đảng ủy UBND Thành phố chuẩn bị trước khi trình Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy.

- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy: Phối hợp tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động; kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế; đề xuất biện pháp xử lý và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Đảng ủy HĐND Thành phố

Chỉ đạo việc thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động thông qua Nghị quyết của HĐND Thành phố; hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng đồng bộ, khả thi và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn; tổ chức giám sát việc thực hiện của các cấp, các ngành và các địa phương.

4. Đảng ủy UBND Thành phố

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động, trong đó cụ thể hóa rõ mục tiêu, lộ trình, sản phẩm, tiến độ, chất lượng, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; thành lập ban điều hành, các tổ chuyên gia để triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp.

- Chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển giáo dục và đào tạo; bảo đảm bố trí ngân sách phù hợp với vai trò, vị thế và yêu cầu phát triển của giáo dục và đào tạo Thủ đô.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện và kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung của Chương trình hành động trong trường hợp cần thiết. Chủ trì tổng hợp, sơ kết, tổng kết, báo cáo việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động với Ban Thường vụ Thành ủy, cơ quan Trung ương theo quy định; đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện Chương trình hành động theo hình thức phù hợp, đảm bảo hiệu quả; tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng và thực hiện Chương trình hành động. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển giáo dục và đào tạo Thủ đô.

6. Các cấp ủy đảng trực thuộc Thành ủy

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Chương trình hành động; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học; huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất điều chỉnh đảm bảo phù hợp.

- Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội và Đảng ủy các trường đại học, cao đẳng chỉ đạo các cơ sở đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô.

Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình hành động với quyết tâm chính trị cao, tinh thần chủ động, sáng tạo; bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả, góp phần đưa giáo dục và đào tạo Thủ đô phát triển mạnh mẽ, bứt phá trong giai đoạn mới./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Các đ/c Thường trực Thành ủy,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố,
- Đảng ủy HĐND Thành phố,
- Đảng ủy UBND Thành phố,
- Các Ban XDĐ và Văn phòng Thành ủy,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH Thành phố,
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP,
- Văn phòng UBND Thành phố,
- Các sở, ban, ngành Thành phố,
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Lưu VPTU.

(để báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Duy Ngọc

Phụ lục 1
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
I	Đến năm 2030		
1	Trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia	%	≥ 90
2	Hoàn thành và nâng cao phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi <i>(hoàn thành năm 2028)</i>	%	100
3	Hoàn thành giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở	%	100
4	Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương	%	≥ 95
5	Năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và chỉ số năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông	Trình độ năng lực	Chuẩn 1 theo quy định của Thành phố
6	Chỉ số năng lực tiếng Anh, trong đó:		
6.1	<i>Chỉ số năng lực tiếng Anh ở giáo dục mầm non</i>	Mức độ	100% cơ sở giáo dục mầm non cho trẻ làm quen tiếng Anh; 20% trường mầm non đạt Mức độ 1
6.2	<i>Chỉ số năng lực tiếng Anh đối với giáo dục phổ thông</i>	Mức độ	≥ 50% trường đạt Mức độ 1; 10% Mức độ 2; 5% Mức độ 3
6.3	<i>Chỉ số năng lực tiếng Anh đối với giáo dục đại học</i>	Mức độ	≥ 50% trường đạt Mức độ 1; 20% Mức độ 2; 15% Mức độ 3

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
6.4	Chỉ số năng lực tiếng Anh đối với giáo dục nghề nghiệp	Mức độ	$\geq 30\%$ trường đạt Mức độ 1; 10% Mức độ 2; 5% Mức độ 3
6.5	Chỉ số năng lực tiếng Anh đối với giáo dục thường xuyên	Mức độ	$\geq 50\%$ trường đạt Mức độ 1; 10% Mức độ 2; 5% Mức độ 3
7	Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số	$> 0,88$
8	Chỉ số bất bình đẳng giáo dục	%	< 10
9	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội thuộc nhóm trường Đại học hàng đầu của Việt Nam theo bảng xếp hạng của Việt Nam	Thứ bậc	≤ 45 (theo VNUR) Thành lập thêm 01 trường đại học thành viên
10	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đạt chuẩn quốc gia	%	≥ 80
11	Cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở Châu Á	%	20
12	Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	%	50
13	Tỷ lệ người lao động có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên	%	50
14	Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ trong quy mô giáo dục đại học, trong đó:	%	≥ 35
14.1	Công chức, viên chức làm Nghiên cứu sinh các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ	Người	≥ 120

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
14.2	Người học các chương trình tài năng	Người	≥ 2.000
15	Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII)	Thứ bậc	Ngang bằng các nước có thu nhập trung bình cao
16	Số công bố khoa học quốc tế, nguồn thu từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tăng bình quân hàng năm	%	15
17	Số đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng bình quân hàng năm	%	18% / năm
18	Số cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố thuộc nhóm 200 đại học hàng đầu châu Á theo các bảng xếp loại quốc tế uy tín	cơ sở	≥ 08
19	Số cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới theo các bảng xếp loại quốc tế uy tín	cơ sở	≥ 01
20	Tỷ lệ học sinh, sinh viên đạt chỉ số về thể chất (chiều cao, cân nặng) theo mức quy định của tổ chức y tế thế giới (WHO)	%	≥ 80
21	Tỷ lệ học sinh, sinh viên có chỉ số trí tuệ cảm xúc (EQ) từ 110 trở lên	%	≥ 60
22	Tỷ lệ học sinh, sinh viên sử dụng Learning ID để theo dõi học tập suốt đời	%	100 (từ năm học 2026-2027)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
23	Tỷ lệ trường học sử dụng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, phân tích dữ liệu và cảnh báo sớm nguy cơ học tập, hỗ trợ học sinh học tập cá thể hóa	%	50
24	Số trường chuyên tiệm cận quốc tế		02
25	Tỷ lệ trường chất lượng cao	%	5
II	Đến năm 2035		
1	Trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia	%	≥ 95
2	Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	%	100
3	Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương	%	100
4	Chỉ số năng lực tiếng Anh, trong đó:		
4.1	Chỉ số năng lực tiếng Anh ở giáo dục mầm non	Mức độ	≥ 40% trường đạt Mức độ 1; 20% trường mầm non đạt Mức độ 2
4.2	Chỉ số năng lực tiếng Anh đối với giáo dục phổ thông	Mức độ	≥ 70% trường đạt Mức độ 1; 20% Mức độ 2; 10% Mức độ 3
4.3	Chỉ số năng lực tiếng Anh đối với giáo dục đại học	Mức độ	≥ 55% trường đạt Mức độ 1; 25% Mức độ 2; 20% Mức độ 3

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
4.4	Chỉ số năng lực tiếng Anh đối với giáo dục nghề nghiệp	Mức độ	≥ 55% trường đạt Mức độ 1; 25% Mức độ 2; 20% Mức độ 3
4.5	Chỉ số năng lực tiếng Anh đối với giáo dục thường xuyên	Mức độ	≥ 70% trường đạt Mức độ 1; 20% Mức độ 2; 10% Mức độ 3
5	Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số	> 0,9
6	Nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh, thương hiệu của Đại học Thủ đô Hà Nội	Thứ bậc	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội có ít nhất 02 trường thành viên, thuộc nhóm 1.000 trường Đại học hàng đầu Châu Á trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín
7	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đạt chuẩn quốc gia	%	≥ 90
8	Cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á	%	25
9	Tỷ lệ người lao động có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên	%	55
10	Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII)	Thứ bậc	Trên mức bình quân của các nước có thu nhập trung bình cao

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
11	Số công bố khoa học quốc tế, nguồn thu từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tăng bình quân hàng năm	%	18
12	Số đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng bình quân hàng năm	% /năm	20
13	Số cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới theo các bảng xếp loại quốc tế uy tín	cơ sở	≥ 02
14	Tỷ lệ học sinh, sinh viên đạt chỉ số về thể chất (chiều cao, cân nặng) theo mức quy định của tổ chức y tế thế giới (WHO)	%	≥ 95
15	Tỷ lệ học sinh, sinh viên có chỉ số trí tuệ cảm xúc (EQ) từ 110 trở lên	%	≥ 85
16	Tỷ lệ trường học sử dụng AI trong quản trị, theo dõi, phân tích và cảnh báo học tập	%	100
17	Số trường chuyên tiệm cận quốc tế		04
18	Tỷ lệ trường chất lượng cao	%	10
III	Đến năm 2045		
1	Chỉ số năng lực tiếng Anh, trong đó:		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1.1	Chỉ số năng lực tiếng Anh ở giáo dục mầm non	Mức độ	$\geq 40\%$ trường đạt Mức độ 1; 40% đạt Mức độ 2; 20% đạt Mức độ 3
1.2	Chỉ số năng lực tiếng Anh đối với giáo dục phổ thông	Mức độ	$\geq 20\%$ trường đạt Mức độ 1; 50% Mức độ 2; 30% Mức độ 3
1.3	Chỉ số năng lực tiếng Anh đối với giáo dục đại học	Mức độ	$\geq 70\%$ Mức độ 2; 30% Mức độ 3
1.4	Chỉ số năng lực tiếng Anh đối với giáo dục nghề nghiệp	Mức độ	$\geq 20\%$ trường đạt Mức độ 1; 50% Mức độ 2; 30% Mức độ 3
1.5	Chỉ số năng lực tiếng Anh đối với giáo dục thường xuyên	Mức độ	$\geq 20\%$ trường đạt Mức độ 1; 50% Mức độ 2; 30% Mức độ 3
2	Nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh, thương hiệu của Đại học Thủ đô Hà Nội	Thứ bậc	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trở thành Đại học, có ít nhất 03 trường thành viên, thuộc nhóm 400-500 trường đại học hàng đầu Châu Á hoặc 1.000 trường Đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín
3	Cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á	%	30
4	Tỷ lệ người lao động có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên	%	55%
5	Số cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới theo các bảng xếp loại quốc tế uy tín	cơ sở	≥ 05

Phụ lục 2
BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Kèm theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy)

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chỉ đạo	Đơn vị chủ trì thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
1	Xây dựng Kế hoạch “Quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW”	Thành ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Kế hoạch	Ngay sau khi Chương trình hành động của Thành ủy được ban hành
2	Xây dựng Kế hoạch tổng thể triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Tháng 01/2026
3	Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp vào cơ sở dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Tháng 01/2026
4	Rà soát, hoàn thiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục Thủ đô	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quyết định	Quý I/2026
5	Kế hoạch giảm sĩ số học sinh/lớp và chuẩn hóa trường lớp theo mục tiêu 2030 - 2035	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Quý I/2026
6	Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 được số hóa	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Quý I/2026

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chỉ đạo	Đơn vị chủ trì thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
	và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, bản đồ GIS				
7	Xây dựng Kế hoạch thi tuyển sinh vào lớp 10 và kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông trên máy tính	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Quý I/2027
8	Phát triển hệ thống trường chất lượng cao, trường tiên tiến, hiện đại nhiều cấp học	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quyết định (kèm theo bộ tiêu chí)	Quý II/2026
9	Xây dựng trường THPT chuyên tiệm cận quốc tế.	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đề án	Quý I/2026
10	Kế hoạch thực hiện liên kết giáo dục, giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp; dạy học bằng tiếng nước ngoài	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Quý I/2026
11	Tăng cường giáo dục STEM, AI và phát triển tài năng trong trường phổ thông	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Quý II/2026
12	Phát triển Trường Đại học Thủ đô Hà Nội theo mô hình đại học ứng dụng của Thủ đô	Đảng ủy UBND Thành phố	Đại học Thủ đô	Đề án	Quý I/2026
13	Thiết lập mạng lưới hợp tác Thành phố - đại học - doanh nghiệp - viện nghiên cứu	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quyết định (kèm theo Quy chế phối hợp và mô hình vận	Quý II/2026

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chỉ đạo	Đơn vị chủ trì thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
				hành)	
14	Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các trường trường mầm non, phổ thông	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Tháng 01/2026
15	Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các trường trường trung cấp, cao đẳng công lập thuộc Thành phố theo hướng đạt chuẩn quốc gia và định hướng quốc tế	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Tháng 01/2026
16	Xây dựng chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh, sinh viên học nghề đối với các chương trình chất lượng cao	HĐND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nghị quyết	Quý III/2026
17	Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật các ngành, nghề lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quyết định	Quý III/2026
18	Xây dựng giá dịch vụ các ngành, nghề lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quyết định	Quý II/2026
19	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ nhà giáo có năng lực, trình độ, tay nghề cao vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp	HĐND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nghị quyết	Quý III/2026
20	Phát triển chương trình đào tạo nhân lực số, kỹ năng số, kỹ năng nghề chất	Đảng ủy UBND Thành phố	Các trường Cao đẳng, Đại học	Kế hoạch	Quý I/2026

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chỉ đạo	Đơn vị chủ trì thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
	lượng cao				
21	Hoàn thiện mô hình học tập cộng đồng ở phường/xã, phát triển xã hội học tập	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quyết định (kèm theo Bộ tiêu chí)	Quý II/2026
22	Xây dựng nền tảng học tập số của Thành phố	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch	Quý I/2026
23	Triển khai mô hình “Trường học số”	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch (kèm heo bộ công cụ số và quy trình triển khai)	Quý II/2026
24	Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý theo chuẩn mới	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Nội vụ	Kế hoạch	Quý I/2026
25	Phong trào thi đua “Công dân xanh - Công dân toàn cầu” gắn với xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Văn hóa thể thao	Kế hoạch	Quý I/2026
26	Xây dựng chuyên trang, chuyên mục “Giáo dục Thủ đô - đổi mới, hội nhập, phát triển”	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch/ chuyên trang, chuyên mục	Quý I/2026
27	Kế hoạch số hoá quản trị trường học gắn với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Quý I/2026

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chỉ đạo	Đơn vị chủ trì thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
28	Kế hoạch đào tạo giáo viên dài hạn ở nước ngoài đáp ứng giảng dạy chương trình tích hợp và Tiếng Anh học thuật	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Quý I/2026
29	Kế hoạch thiết kế bộ KIT thiết bị dạy học, giáo dục STEM	Đảng ủy UBND Thành phố	Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội; Đảng ủy các trường đại học, cao đẳng	Kế hoạch	Quý I/2026
30	Kế hoạch triển khai mô hình “Giáo viên liên kết” với các trường Đại học, doanh nghiệp nhằm hợp đồng thỉnh giảng các kỹ sư, doanh nhân, nghệ nhân	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Quý II/2026
31	Kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Quý I/2026
32	Thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc Hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nghị quyết	Quý I/2027
33	Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Quý I/2026

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chỉ đạo	Đơn vị chủ trì thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
34	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Ngành Giáo dục và Đào tạo, giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Quý II/2026
35	Kế hoạch tăng cường giáo dục thể chất và phát triển thể thao học đường	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Quý II/2026
36	Kế hoạch nâng cao chất lượng y tế học đường và ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong quản lý sức khỏe, dinh dưỡng học sinh	Đảng ủy UBND Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch	Quý II/2026